

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BIẾN TẦN GD300-02 SERIES

ĐẶC TÍNH THIẾT BỊ		DIỄN GIẢI
Dải công suất		1.5KW~630KW
Nguồn điện ngõ vào	Điện áp ngõ vào (V)	+ AC 3Pha 220V(-15%) ~ 240(+10%) (1.5KW~55KW). + AC 3Pha 380V(-15%) ~ 440(+10%) (7.5KW~55KW). + AC3Pha 520V(-15%) ~ 690V (+10%) (22KW~630KW).
	Tần số ngõ vào (Hz)	47~63Hz
Nguồn điện ngõ ra	Điện áp ngõ ra (V)	0~điện áp ngõ vào
	Tần số ngõ ra (Hz)	0~400Hz
Động cơ		Động cơ không đồng bộ, động cơ đồng bộ
Đặc tính điều khiển	Moment khởi động	Motor không đồng bộ 0.25Hz/150% (SVC) Motor đồng bộ 2.5Hz/150% (SVC).
	Chế độ điều khiển	Vectorzie V/F, Sensorless vector (SVC), Torque control.
	Độ phân giải điều chỉnh tốc độ	Motor không đồng bộ 1:200 (SVC) Motor đồng bộ 1:20 (SVC).
	Khả năng quá tải	60s với 150% dòng định mức 10s với 180% dòng định mức 1s với 200% dòng định mức.
	Độ chính xác tốc độ	± 0.2% (SVC), tốc độ dao động ± 0.3% (SVC) Đáp ứng torque < 20ms (SVC) Điều khiển Torque chính xác 10% (SVC).
	Nguồn điều khiển tần số	Bàn phím, ngõ vào analog, ngõ vào xung, truyền thông Modbus, truyền thông Profibus, đa cấp tốc độ: 16 cấp tốc độ, simple PLC và PID. Có thể thực hiện kết hợp giữa nhiều ngõ vào và chuyển đổi giữa các ngõ vào khác nhau.
	Chức năng dò tốc độ	Khởi động êm đối với động cơ đang còn quay.
	Bộ lọc	C2, C3
	Bộ thắng	Tích hợp bộ thắng với điện áp 380V (≤30Kw).
	Truyền thông	Modbus RTU, Profibus, Canbus, Ethernet.
Đặc điểm I/O (Tất cả các ngõ vào/ra đều có thể lập trình được, có TIMER cài đặt thời gian tác động)	Ngõ vào số	Có 08 ngõ vào ON – OFF, có thể đảo đảo trạng thái NO hay NC.
	Ngõ vào xung	01 ngõ vào nhận xung tần số cao, có hỗ trợ cả PNP và NPN.
	Ngõ vào Analog	Cung cấp 03 ngõ vào: + Ngõ AI1, AI2 có thể nhận tín hiệu vào từ 0 ~10V/0~20mA. + Ngõ AI3 có thể nhận tín hiệu vào từ -10~10V.
	Ngõ ra Analog	Cung cấp 02 ngõ ra: AO1, AO2 có tín hiệu từ 0/4~20 mA hoặc 0~10V, tùy chọn.
	Ngõ ra Relay	có 2 ngõ bao gồm:

		- RO1A-NO, RO1B-NC, RO1C- common - RO2A-NO, RO2B-NC, RO2C- common
	Ngõ ra collector hở	Ngõ ra collector hở: ngõ HDO (ngõ ra ON – OFF hoặc ngõ ra xung tần số cao) và 1 ngõ ra collector cực hở.
Chức năng bảo vệ	Cung cấp trên 30 mã bảo vệ khi xảy ra các sự cố như là quá dòng, áp cao, dưới áp, quá nhiệt, mất pha, lệch pha, đứt dây ngõ ra, quá tải v.v... Cấp bảo vệ: IP20	
Chức năng đặc biệt	Chức năng tự ổn áp (AVR)	Tự động ổn định điện áp ngõ ra khi điện áp nguồn cấp dao động bất thường.
	Chức năng tiết kiệm điện	Chức năng tự động tiết kiệm điện khi động cơ dư tải Nâng cao hệ số công suất của động cơ.
	Chức năng chuyên dụng cho ngành sợi, dệt	Điều khiển chạy tốc độ thay đổi theo chu trình để cuộn sợi.
	Chức năng timer, counter	Tích hợp bộ cài đặt thời gian trễ và bộ đếm để phù hợp với các ứng dụng khác nhau..
	Chức năng cân bằng tải	Khi nhiều động cơ cùng kéo một tải, chức năng này giúp cân bằng tải phân bố trên các động cơ bằng cách giảm tốc độ xuống dựa vào giá trị tăng lên của tải
	Chức năng bù moment	Làm tăng đặc tính moment của điều khiển V/F khi động cơ làm việc ở tốc độ thấp.
	Chức năng điều khiển thắng	Thắng động năng, thắng kích từ, thắng DC
	Chức năng giúp hệ thống hoạt động liên tục	Tự động reset lỗi theo số lần và thời gian đặt trước. Duy trì hoạt động khi bị mất điện thoáng qua và dải điện áp hoạt động rộng phù hợp với những nơi điện chập chờn.
	Chức năng kiểm tra, giám sát	Kết nối máy tính để giám sát quá trình hoạt động cũng như cài đặt thông số cho biến tần nhờ phần mềm INVT studio V1.0, HCM.